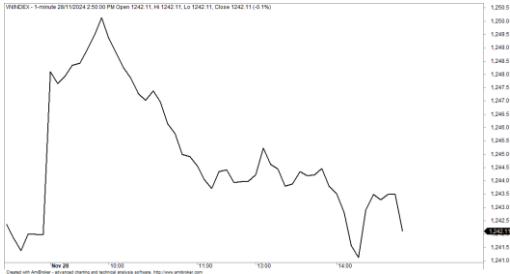


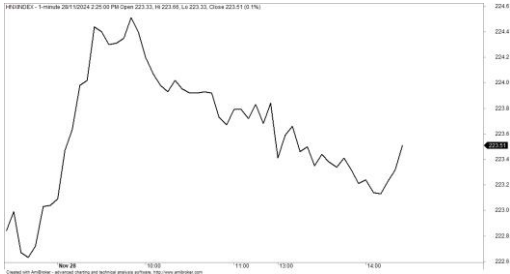
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,242.11	223.57	92.35
% ngày	0.01%	0.21%	0.42%
% tuần	1.12%	0.82%	0.93%
% tháng	-1.01%	-0.45%	0.22%
% năm	13.39%	-0.37%	9.08%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	11,115	573	617
TB 1 tuần	12,083	695	703
TB 1 tháng	14,549	837	703
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,163.93	24.70	10.18
Bán	1,118.98	23.03	19.58
Giá trị ròng	44.94	1.67	-9.40
Độ rộng TT			
Mã Tăng	167	75	186
Mã Giảm	145	62	122
Không Đổi	102	179	595
Chỉ số chính			
P/E	13.00	15.80	31.60
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,127	321	1,539
LS Cổ tức	2.05%	3.20%	4.13%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh vào đầu phiên mặc cho thị trường chứng khoán Mỹ giảm nhẹ phiên liền trước. Tuy nhiên, lực bán áp đảo trong phiên chiều khiến các chỉ số có lúc lùi về giá đỡ. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.01% dừng tại 1242.11 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 0.21% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.42%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn duy trì ở mức nền thấp với giá trị đạt 12,305 tỷ đồng.

Độ rộng thị trường tích cực trong phiên hôm nay và nhóm vốn hóa lớn vẫn còn mạnh với VIB (2.16%), PLX (2.3%), CTG (0.71%), ACB (0.4%) tăng giá tích cực. Ngược lại, VHM (1.91%) tiếp tục là cổ phiếu gây giảm chỉ số nhiều nhất khi có phiên giảm thứ 3 liên tiếp. Ngoài ra, SAB (-1.07%), VRE (-0.55%) cũng có mức giảm tương đối khá.

Về nhóm ngành, nhóm Dược phẩm (DBD, DHG, DHT, IMP...) tăng mạnh hôm nay. Ngoài ra, EVG (3.51%), HAG (1.7%), BAF (2.04%), CIG (6.9%), CCL (7.83%)...cũng ghi nhận mức tăng tích cực.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng gần 37 tỷ đồng trong đó FPT (228 tỷ), MSN (77 tỷ), DGC (37 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, SSI (71 tỷ), HDB (687 tỷ), VCB (61 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ còn biến động gần mức 1,245 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường sẽ còn tiếp tục biến động hẹp với thanh khoản thấp trong những phiên giao dịch tới, đặc biệt dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Điểm tích cực là dòng tiền có xu hướng gia tăng vào nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy cơ hội mua mới gia tăng.

Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục tăng dần tỷ trọng cổ phiếu lên mức 40-45% danh mục và xem xét mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1242.11	0.01%
VN30	1301.52	0.04%
VN Mid	1849.97	0.01%
VN Small	1396.96	0.35%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	223.57	0.21%
HN30	475.6	0.28%
VNX AllSh	1292.99	0.05%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.35	0.42%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1163.93	
Bán	1118.98	
GT ròng	44.94	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.70	
Bán	23.03	
GT ròng	1.67	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.18	
Bán	19.58	
GT ròng	-9.40	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CCL	510	6.97%
CIG	560	6.91%
DBD	3400	6.88%
CSM	850	6.61%
ADS	580	6.58%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KHS	1200	9.84%
VC7	1000	9.71%
DHT	7700	9.54%
TFC	3800	9.36%
VC2	400	4.49%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MFS	2495	7.54%
OIL	659	5.99%
VGI	3185	3.81%
LAI	1057	3.17%
TVN	213	3.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NO1	-800	-6.96%
DHM	-360	-4.14%
TCO	-400	-3.27%
VHM	-800	-1.91%
TV2	-550	-1.71%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VFS	-300	-1.99%
LAS	-400	-1.83%
GKM	-100	-1.64%
SHS	-200	-1.49%
API	-100	-1.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAS	-237	-3.76%
DDV	-441	-2.41%
VCR	-458	-1.91%
TOS	-1241	-1.79%
DVN	-386	-1.52%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	518,108,760	
BID	264,215,204	
FPT	204,331,510	
CTG	188,755,210	
VHM	172,100,563	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,116,996	
PVS	16,250,854	
MBS	15,043,873	
HUT	14,101,689	
THD	13,821,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	264,037,964	
VGI	254,514,361	
MCH	158,693,502	
BSR	59,929,557	
MVN	51,706,924	

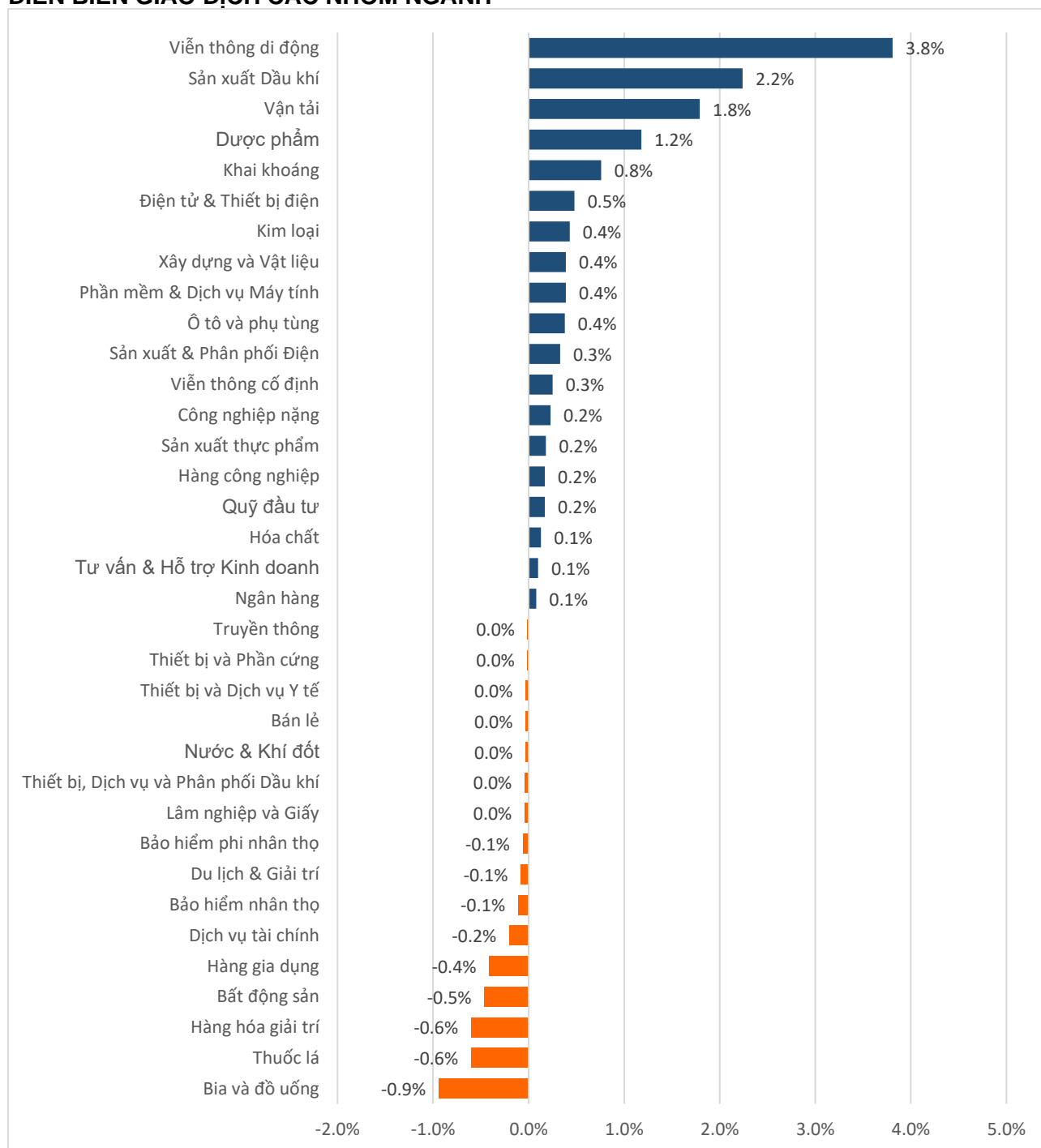
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIB	29,693,201	24,963,449
VPB	27,018,600	19,204,162
HPG	16,436,002	19,683,120
DXG	13,242,500	17,862,365
VIX	12,941,700	18,728,297

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	3,564,112	8,220,348
MBS	1,875,109	2,239,834
CEO	1,810,655	3,203,407
PVC	1,512,424	850,840
VC7	1,465,043	452,050

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HNG	3,241,505	3,614,497
BSR	3,192,172	2,870,344
VGI	2,314,811	1,860,534
OIL	2,177,151	668,039
DDV	1,498,407	1,159,394



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

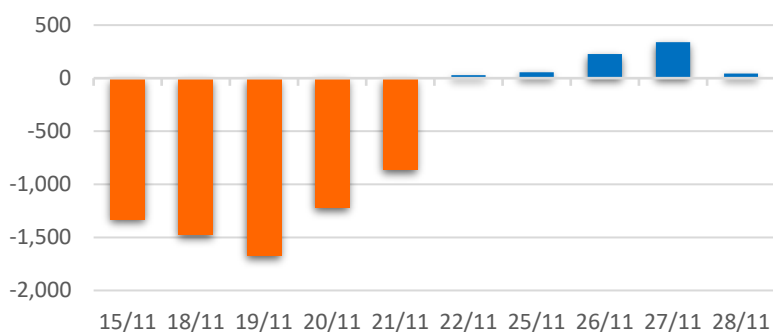


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

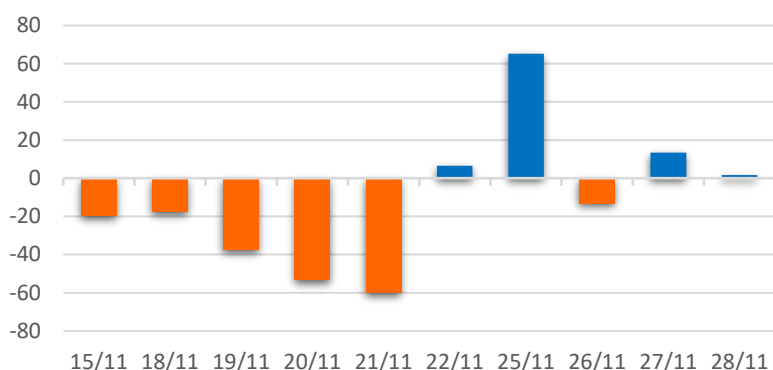
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	228,339	SSI	-70,716
MSN	77,409	HDB	-67,885
DGC	37,374	VCB	-60,525
DXG	27,478	VIB	-38,082
TCB	25,881	STB	-33,809

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

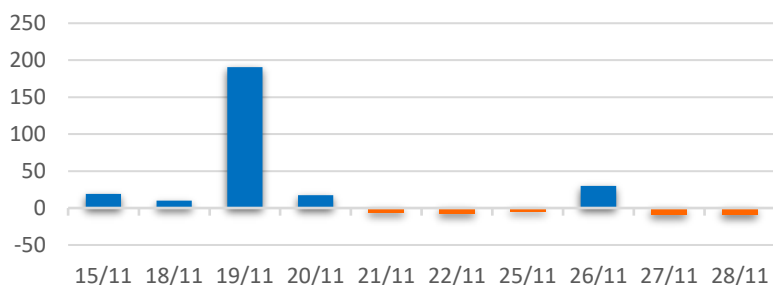
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	5,595	IDC	-2,817
CEO	3,094	VGS	-1,808
NTP	2,174	MBS	-1,624
VNR	501	TIG	-956
DHT	365	SHS	-761

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	4,826	ACV	-15,484
MCH	4,095	QNS	-3,143
CSI	248	MPC	-243
ABI	136	AAS	-61
PDV	78	IFS	-26

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	65,705	VHM	32,737
DXG	12,249	VIB	18,123
HPG	11,917	FUEVFNVD	13,517
POW	8,630	VPB	11,378
DCM	8,526	MSN	10,978

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

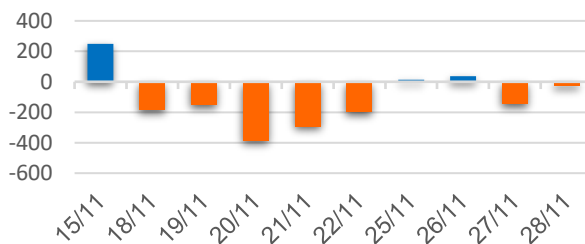
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCS	142	PVS	6,574
		KHS	3,538
		VGS	2,381
		GDW	132

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

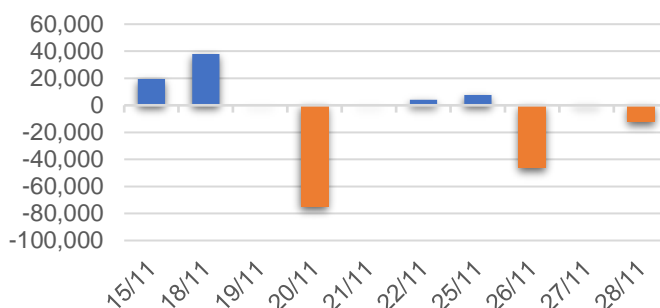
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CLX	201.50	BSR	8,025
		QNS	959

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

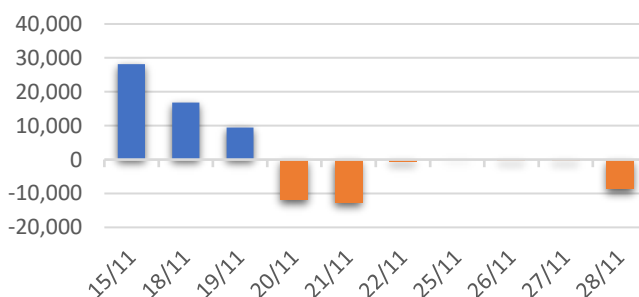
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



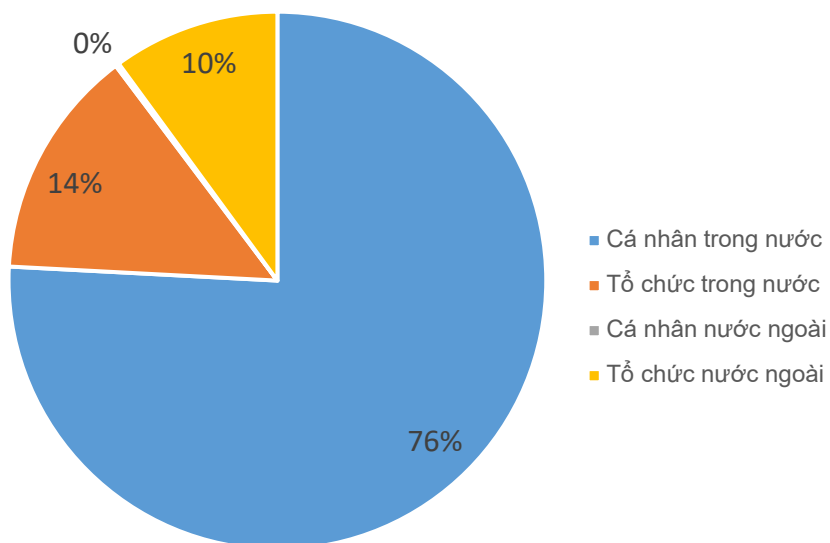
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



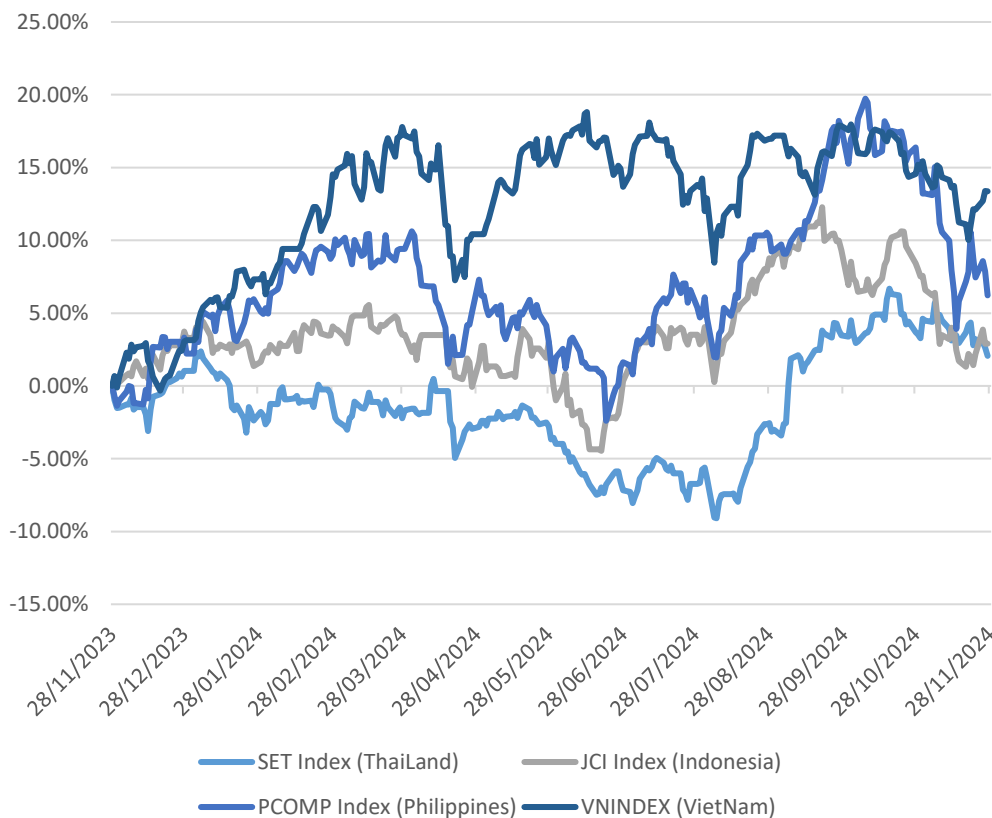
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



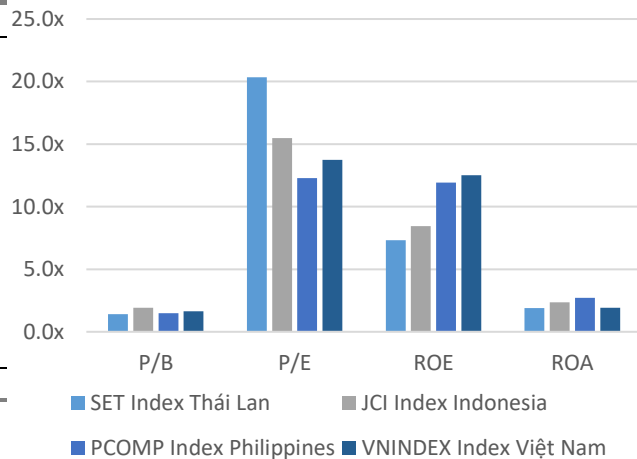
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	1.9x	1.5x	1.6x
P/E		20.4x	15.5x	12.3x	13.7x
ROE	%	7.33	8.45	11.92	12.50
ROA	%	1.90	2.36	2.70	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	515.12	768.80	156.97	201.51
GTGD	Tỷ USD	0.99	0.60	0.06	0.36
LS cổ tức	%	3.34	3.28	2.83	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written